

Số: 516/QĐ-CĐSPTW-CTSV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả rèn luyện học kỳ I, năm học 2024 - 2025
Đối với sinh viên khóa 2024 – 2027 (K23), hình thức đào tạo vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ ngày 25/9/1976 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về việc thành lập Trường Sư phạm Mẫu giáo Trung ương số 3; Căn cứ Quyết định số 2064/QĐ-BGDĐT ngày 25/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương 3 thành Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 24/4/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định công tác sinh viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hướng dẫn số 873/HD-CĐSPTW-CTSV ngày 01/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hình thức đào tạo vừa làm vừa học;

Căn cứ kết quả xếp loại thi đua sinh viên khóa 2024 - 2027 học kỳ I, năm học 2024 – 2025 hình thức đào tạo vừa làm vừa học của Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25 tháng 06 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện của 192 sinh viên khóa 2024 – 2027, học kỳ I, năm học 2024 – 2025 hình thức đào tạo vừa làm vừa học (danh sách đính kèm).

Điều 2. Phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên, Phòng Đào tạo, Khoa học và Hợp tác quốc tế, Phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng, Ban chủ nhiệm Khoa Giáo dục Mầm non và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: VT, CTSV.



Nguyễn Nguyên Bình

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024 - 2025
ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHÓA 2024 - 2027 (K23), HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC
(Kèm theo quyết định số: 516/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 15 tháng 7 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	LỚP	SỈ SỐ	KẾT QUẢ HỌC TẬP							KẾT QUẢ RÈN LUYỆN								ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT HỌC BỔNG		
			XS	G	K	TBK	TB	Y	KÉM	XS	T	K	TBK	TB	Y	KÉM	KXL	XS	G	K
1	23A	74	2	16	39	14		3		5	17	15	16	14	7				7	28
2	23B	58	1	3	32	18		4		4	22	18	10	3	1				3	29
3	23C	60		10	34	13		3		5	28	16	5	5	1				8	32
Cộng		192	3	29	105	45		10		14	67	49	31	22	9				18	89
%		100	1.6	15.1	54.7	23.4		5.2		7.3	34.9	25.5	16.1	11.5	4.7				9.4	46.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Nguyên Bình

DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ THI ĐUA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024 - 2025
ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHÓA 2024 - 2027 (K23), HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC

(Kèm theo quyết định số: **516** /QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày **15** tháng **7** năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
1	23A	401240002	Ngô Quế An	3.33	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	
2	23A	401240006	Huỳnh Nguyễn Vân Anh	2.94	Khá	71	Khá	Khá	
3	23A	401240008	Nguyễn Thị Kim Anh	2.72	Khá	43	Yếu		
4	23A	401240010	Phan Thị Tú Anh	3.39	Giỏi	69	TB Khá		
5	23A	401240011	Trương Hoàng Mỹ Anh	3.53	Giỏi	79	Khá	Khá	
6	23A	401240012	Trương Thị Ngọc Ánh	2.89	Khá	54	Trung bình		
7	23A	401240013	Lê Thị Khánh Băng	2.69	Khá	66	TB Khá		
8	23A	401240014	Nguyễn Khánh Băng	2.31	Trung bình	53	Trung bình		
9	23A	401240015	Trần Thị Khánh Băng	2.56	Khá	51	Trung bình		
10	23A	401240019	Nguyễn Thị Bảo Châu	3.22	Giỏi	65	TB Khá		
11	23A	401240021	Lê Ngọc Diễm	2.83	Khá	75	Khá	Khá	
12	23A	401240022	Võ Thị Thúy Diễm	2.92	Khá	70	Khá	Khá	
13	23A	401240023	Nguyễn Thị Ngọc Dung	3.25	Giỏi	64	TB Khá		
14	23A	401240024	Nguyễn Thuỳ Dương	2.53	Khá	78	Khá	Khá	
15	23A	401240026	Ka Thụy Duyên	2.61	Khá	81	Tốt	Khá	
16	23A	401240027	Lê Thị Mỹ Duyên	3.39	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	
17	23A	401240031	Huỳnh Thị Ngân Hà	3.5	Giỏi	73	Khá	Khá	
18	23A	401240032	Mai Thị Thu Hà	2.61	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
19	23A	401240033	Trần Hoàng Hạ	3.22	Giỏi	74	Khá	Khá	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
20	23A	401240044	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	3.83	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	
21	23A	401240046	Biện Thị Ngọc Hào	2.97	Khá	86	Tốt	Khá	
22	23A	401240049	Nguyễn Ngọc Hiền	3.33	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	
23	23A	401240060	Trần Thị Lan Hương	2.28	Trung bình	60	TB Khá		
24	23A	401240061	Thạch Thị Thanh Huyền	2.97	Khá	86	Tốt	Khá	
25	23A	401240064	Trần Thị Mộng Kiều	2.78	Khá	82	Tốt	Khá	
26	23A	401240065	Nguyễn Thị Mỹ Kim	2.44	Trung bình	58	Trung bình		
27	23A	401240066	Đinh Nguyễn Thảo Lan	2.89	Khá	60	TB Khá		
28	23A	401240069	Đào Thụy Yến Linh	3.67	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	
29	23A	401240070	Lê Thị Hoài Linh	2.83	Khá	82	Tốt	Khá	
30	23A	401240073	Bùi Thị Thảo Ly	2.39	Trung bình	59	Trung bình		
31	23A	401240079	Nguyễn Thị Kim Ngân	2.83	Khá	82	Tốt	Khá	
32	23A	401240083	Lê Thị Yến Nghi	2.92	Khá	57	Trung bình		
33	23A	401240084	Phạm Nguyễn Phụng Nghi	2.28	Trung bình	48	Yếu		
34	23A	401240086	Ngô Thị Hiếu Ngọc	2.61	Khá	49	Yếu		
35	23A	401240089	Trần Hồng Ngọc	1.31	Yếu	53	Trung bình		
36	23A	401240093	Võ Thị Nguyệt	3.06	Khá	68	TB Khá		
37	23A	401240094	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhân	2.03	Trung bình	47	Yếu		
38	23A	401240098	Nguyễn Ngọc Thanh Nhi	2.33	Trung bình	54	Trung bình		
39	23A	401240102	Phạm Võ Nguyệt Nhi	3.06	Khá	63	TB Khá		
40	23A	401240106	Đoàn Ngọc Minh Như	2.75	Khá	57	Trung bình		
41	23A	401240107	Hà Quỳnh Như	3.47	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	
42	23A	401240109	Lê Thị Ngọc Như	2.75	Khá	85	Tốt	Khá	
43	23A	401240110	Ngô Châu Huỳnh Như	2.31	Trung bình	81	Tốt		
44	23A	401240111	Nguyễn Ngọc Như	2.83	Khá	64	TB Khá		
45	23A	401240121	Lê Trúc Phương	2.44	Trung bình	59	Trung bình		
46	23A	401240122	Nguyễn Xuân Phương	3.39	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
47	23A	401240124	Trần Hoàng Mai Phương	3.11	Khá	63	TB Khá		
48	23A	401240128	Nguyễn Tú Quyên	1.75	Yếu	48	Yếu		
49	23A	401240130	Trần Thị Quyên	2.86	Khá	80	Tốt	Khá	
50	23A	401240132	Nguyễn Thị Phương Thanh	2.72	Khá	69	TB Khá		
51	23A	401240136	Nguyễn Như Thảo	2.53	Khá	52	Trung bình		
52	23A	401240137	Trần Thanh Thảo	2.89	Khá	62	TB Khá		
53	23A	401240142	Ngô Thị Minh Thư	3.33	Giỏi	76	Khá	Khá	
54	23A	401240144	Nguyễn Ngọc Kiều Thư	2.97	Khá	48	Yếu		
55	23A	401240146	Trà Ngọc Minh Thư	2.94	Khá	89	Tốt	Khá	
56	23A	401240150	Trần Thị Diệu Thương	2.72	Khá	59	Trung bình		
57	23A	401240155	Nguyễn Ngọc Phương Thy	3.25	Giỏi	72	Khá	Khá	
58	23A	401240158	Bùi Thị Ngọc Trâm	2.86	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
59	23A	401240161	Lê Nguyễn Ngọc Trân	2.83	Khá	73	Khá	Khá	
60	23A	401240162	Ka Trang	2.92	Khá	71	Khá	Khá	
61	23A	401240164	Nguyễn Thị Thùy Trang	2.36	Trung bình	60	TB Khá		
62	23A	401240165	Nguyễn Kim Trinh	3	Khá	73	Khá	Khá	
63	23A	401240166	Nguyễn Thị Ái Trinh	3.31	Giỏi	64	TB Khá		
64	23A	401240168	Hoàng Nguyễn Thanh Trúc	3.03	Khá	81	Tốt	Khá	
65	23A	401240174	Võ Thanh Tuyền	2.97	Khá	61	TB Khá		
66	23A	401240175	Hoa Thị Hồng Tuyết	1.97	Yếu	53	Trung bình		
67	23A	401240177	Hoàng Thị Tố Uyên	3.33	Giỏi	71	Khá	Khá	
68	23A	401240184	Đỗ Thụy Thúy Vi	3.22	Giỏi	78	Khá	Khá	
69	23A	401240186	Dương Thuý Vy	2.11	Trung bình	60	TB Khá		
70	23A	401240188	Lương Nguyễn Thanh Vy	3.11	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
71	23A	401240193	Nguyễn Trần Hoàng Vy	2.11	Trung bình	43	Yếu		
72	23A	401240194	Phạm Thị Diệu Vy	2.53	Khá	88	Tốt	Khá	
73	23A	401240200	Nguyễn Thị Như Yến	2.36	Trung bình	79	Khá		

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
74	23A	401240201	Trần Hoàng Ngọc Yến	2.11	Trung bình	53	Trung bình		
75	23B	401240001	Chu Thị Thanh An	3.17	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
76	23B	401240003	Trần Thị Tường An	2.44	Trung bình	63	TB Khá		
77	23B	401240004	Bùi Vũ Trâm Anh	2.72	Khá	81	Tốt	Khá	
78	23B	401240005	Đỗ Ngọc Lan Anh	2.17	Trung bình	61	TB Khá		
79	23B	401240016	Phan Thái Bảo	1.75	Yếu	61	TB Khá		
80	23B	401240025	Trần Thuỳ Dương	2.75	Khá	85	Tốt	Khá	
81	23B	401240029	Vy Hải Hương Giang	2.67	Khá	77	Khá	Khá	
82	23B	401240034	Vũ Thanh Hải	2.06	Trung bình	77	Khá		
83	23B	401240035	Ngô Thị Gia Hân	2.78	Khá	86	Tốt	Khá	
84	23B	401240036	Nguyễn Trần Gia Hân	2.28	Trung bình	61	TB Khá		
85	23B	401240038	Nguyễn Thị Thu Hằng	2.42	Trung bình	76	Khá		
86	23B	401240039	Nguyễn Thị Thuý Hằng	2.08	Trung bình	82	Tốt		
87	23B	401240040	Trần Thị Kim Hằng	2.5	Khá	86	Tốt	Khá	
88	23B	401240043	Đặng Thị Ngọc Hạnh	2.06	Trung bình	68	TB Khá		
89	23B	401240047	Đặng Thị Thuý Hiền	2.61	Khá	86	Tốt	Khá	
90	23B	401240048	Đinh Thị Thu Hiền	2.56	Khá	64	TB Khá		
91	23B	401240053	Đặng Thị Thu Hồng	3.17	Khá	87	Tốt	Khá	
92	23B	401240055	Nguyễn Nữ Ánh Hồng	2.67	Khá	75	Khá	Khá	
93	23B	401240057	Đinh Thị Diễm Hương	2.19	Trung bình	77	Khá		
94	23B	401240062	Đặng Thị Diễm Huỳnh	2.58	Khá	82	Tốt	Khá	
95	23B	401240074	Võ Quỳnh Mi	2.56	Khá	88	Tốt	Khá	
96	23B	401240076	Hứa Thị Diễm My	2.33	Trung bình	77	Khá		
97	23B	401240077	Nguyễn Ngọc Ngân	1.56	Yếu	43	Yếu		
98	23B	401240080	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	3.31	Giỏi	79	Khá	Khá	
99	23B	401240085	Hà Thụy Hồng Ngọc	2.19	Trung bình	75	Khá		
100	23B	401240087	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	2.36	Trung bình	83	Tốt		

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
101	23B	401240091	Phạm Thị Kim Nguyên	2.31	Trung bình	78	Khá		
102	23B	401240095	Trần Nguyễn Ái Nhân	2.03	Trung bình	65	TB Khá		
103	23B	401240097	Nguyễn Hoàng Uyển Nhi	2.67	Khá	86	Tốt	Khá	
104	23B	401240101	Phạm Minh Nhi	3.03	Khá	80	Tốt	Khá	
105	23B	401240104	Thành Thị Phương Quỳnh Nhi	2.83	Khá	77	Khá	Khá	
106	23B	401240112	Nguyễn Thị Quỳnh Như	2.78	Khá	80	Tốt	Khá	
107	23B	401240117	Nguyễn Thanh Nhung	1.64	Yếu	75	Khá		
108	23B	401240119	Huỳnh Kiều Phương	2.75	Khá	86	Tốt	Khá	
109	23B	401240123	Phan Thanh Nhã Phương	2.39	Trung bình	57	Trung bình		
110	23B	401240125	Phan Thị Kim Phụng	2.86	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
111	23B	401240126	Ngô Thị Tuyết Quyên	2	Trung bình	59	Trung bình		
112	23B	401240129	Phan Thị Thuý Quyên	2.19	Trung bình	75	Khá		
113	23B	401240131	Trần Kim Thiện Quỳnh	2.67	Khá	88	Tốt	Khá	
114	23B	401240134	Lưu Thị Thanh Thảo	2	Trung bình	75	Khá		
115	23B	401240135	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	2.89	Khá	86	Tốt	Khá	
116	23B	401240138	Trần Thị Phương Thảo	3.44	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	
117	23B	401240140	Nguyễn Nguyệt Thơ	2.67	Khá	72	Khá	Khá	
118	23B	401240147	Trần Thị Minh Thư	3.17	Khá	87	Tốt	Khá	
119	23B	401240149	Lê Thị Hoài Thương	2.58	Khá	74	Khá	Khá	
120	23B	401240153	Trần Thị Thanh Thúy	3	Khá	88	Tốt	Khá	
121	23B	401240156	Nguyễn Song Nhã Thy	2.5	Khá	61	TB Khá		
122	23B	401240159	Huỳnh Thị Mai Trâm	2.78	Khá	88	Tốt	Khá	
123	23B	401240167	Văng Thị Thảo Trinh	3.78	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	
124	23B	401240171	Phạm Quỳnh Tuyên	2.94	Khá	80	Tốt	Khá	
125	23B	401240178	Nguyễn Đặng Phương Uyên	2.86	Khá	71	Khá	Khá	
126	23B	401240179	Nguyễn Phạm Kiều Uyên	2.64	Khá	67	TB Khá		
127	23B	401240181	Nguyễn Hoàng Trúc Vân	3.31	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
128	23B	401240182	Nguyễn Kim Vân	2.14	Trung bình	76	Khá		
129	23B	401240183	Nguyễn Thị Thanh Vân	2.81	Khá	86	Tốt	Khá	
130	23B	401240189	Nguyễn Dương Triệu Vy	2.61	Khá	63	TB Khá		
131	23B	401240191	Nguyễn Thị Thuý Vy	1.5	Yếu	58	Trung bình		
132	23B	401240195	Trần Lê Thúy Vy	2.5	Khá	77	Khá	Khá	
133	23C	401240007	Nguyễn Đào Kim Anh	2.67	Khá	63	TB Khá		
134	23C	401240009	Phan Quỳnh Anh	2.83	Khá	82	Tốt	Khá	
135	23C	401240017	Lê Nguyễn Yến Bình	2.14	Trung bình	66	TB Khá		
136	23C	401240018	Trần Kim Bình	2.67	Khá	75	Khá	Khá	
137	23C	401240020	Trần Thanh Quế Chi	0.94	Yếu	30	Yếu		
138	23C	401240028	Nguyễn Mỹ Duyên	2.61	Khá	74	Khá	Khá	
139	23C	401240030	Huỳnh Lê Thị Minh Hà	2.53	Khá	74	Khá	Khá	
140	23C	401240037	Võ Thị Ngọc Hân	3.08	Khá	88	Tốt	Khá	
141	23C	401240041	Trần Thị Như Hằng	2.53	Khá	86	Tốt	Khá	
142	23C	401240042	Vũ Thị Thanh Hằng	2.47	Trung bình	61	TB Khá		
143	23C	401240045	Trần Mỹ Hạnh	3.06	Khá	83	Tốt	Khá	
144	23C	401240050	Phạm Ngọc Kim Hiền	3.06	Khá	86	Tốt	Khá	
145	23C	401240051	Nguyễn Đoàn Xuân Hoa	2.58	Khá	79	Khá	Khá	
146	23C	401240052	Phạm Thị Xuân Hòa	3.36	Giỏi	73	Khá	Khá	
147	23C	401240054	Lương Bích Hồng	2.31	Trung bình	77	Khá		
148	23C	401240056	Nguyễn Trương Thúy Hồng	2.28	Trung bình	72	Khá		
149	23C	401240058	Huỳnh Thị Thu Hương	2.31	Trung bình	58	Trung bình		
150	23C	401240063	Trần Thị Kiều	2.94	Khá	56	Trung bình		
151	23C	401240067	Lui Bung Ka Lạnh	3.06	Khá	88	Tốt	Khá	
152	23C	401240068	Đào Thị Thùy Linh	2.36	Trung bình	74	Khá		
153	23C	401240071	Nguyễn Huỳnh Mỹ Linh	2.56	Khá	83	Tốt	Khá	
154	23C	401240075	Dương Thị Lệ Minh	2.92	Khá	80	Tốt	Khá	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
155	23C	401240078	Nguyễn Thanh Ngân	1.56	Yếu	54	Trung bình		
156	23C	401240081	Phạm Thị Thanh Ngân	2.72	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
157	23C	401240082	Trần Thị Kim Ngân	3.5	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	
158	23C	401240088	Tô Thị Mỹ Ngọc	2.47	Trung bình	73	Khá		
159	23C	401240092	Phạm Thị Thanh Nguyên	3.56	Giỏi	72	Khá	Khá	
160	23C	401240096	Lê Nguyễn Thanh Nhi	2.81	Khá	92	Xuất sắc	Khá	
161	23C	401240099	Nguyễn Thị Xuân Nhi	3.08	Khá	88	Tốt	Khá	
162	23C	401240100	Phạm Huỳnh Tuyết Nhi	2.94	Khá	80	Tốt	Khá	
163	23C	401240103	Thạch Thị Yến Nhi	2.58	Khá	70	Khá	Khá	
164	23C	401240105	Trần Thị Yến Nhi	2.83	Khá	79	Khá	Khá	
165	23C	401240108	Lê Thị Hồng Như	2.11	Trung bình	59	Trung bình		
166	23C	401240113	Phạm Huỳnh Như	2.42	Trung bình	83	Tốt		
167	23C	401240114	Võ Ngọc Như	2.94	Khá	82	Tốt	Khá	
168	23C	401240115	Vũ Ngọc Quỳnh Như	3.44	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	
169	23C	401240116	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhung	2.89	Khá	82	Tốt	Khá	
170	23C	401240118	Giang Thị Kim Oanh	2.17	Trung bình	83	Tốt		
171	23C	401240120	Lê Ngọc Mai Phương	2.75	Khá	81	Tốt	Khá	
172	23C	401240127	Nguyễn Thanh Phương Uyên	3.56	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	
173	23C	401240133	Võ Nguyễn Xuân Thanh	3.36	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	
174	23C	401240139	Nguyễn Thị Anh Thi	2.47	Trung bình	65	TB Khá		
175	23C	401240141	Nguyễn Thị Thu	3.5	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	
176	23C	401240143	Ngô Thị Minh Thư	2.83	Khá	86	Tốt	Khá	
177	23C	401240145	Nguyễn Thị Minh Thư	2.56	Khá	80	Tốt	Khá	
178	23C	401240148	Vũ Anh Thư	3.06	Khá	87	Tốt	Khá	
179	23C	401240151	Võ Thị Ngọc Thuý	2.72	Khá	63	TB Khá		
180	23C	401240152	Lê Thị Thuý	2.56	Khá	76	Khá	Khá	
181	23C	401240157	Nguyễn Thuý Tiên	2.33	Trung bình	93	Xuất sắc		

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
182	23C	401240160	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	2.47	Trung bình	72	Khá		
183	23C	401240163	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	3.33	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	
184	23C	401240170	Trần Thị Thanh Trúc	3.03	Khá	75	Khá	Khá	
185	23C	401240172	Bùi Thị Ngọc Tuyền	2.53	Khá	58	Trung bình		
186	23C	401240180	Đinh Hồ Tường Vân	2.69	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
187	23C	401240185	Nguyễn Ái Vi	1.67	Yếu	79	Khá		
188	23C	401240187	Lê Trần Khánh Vy	2.83	Khá	80	Tốt	Khá	
189	23C	401240192	Nguyễn Thị Yên Vy	3.31	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	
190	23C	401240196	Trương Thị Tường Vy	2.75	Khá	86	Tốt	Khá	
191	23C	401240197	Nguyễn Như Ý	2.86	Khá	81	Tốt	Khá	
192	23C	401240199	Lê Thị Hồng Yến	3.31	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	

Danh sách có 192 sinh viên./

mm

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Nguyên Bình